CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long (UPCOM: MH3)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	33,500 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	1.2%	-3.5%	0.8%

ROE — 2023: 11.8% | +/- YoY: ▼ 12.0%

DT thuần — Q1/24: 21.4 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 70.6 / ▼ 76.8% | YoY: ▲ 1.10 / ▲ 5.2%

DT thuần — 2023: 154 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 71.7 / ▲ 87.7%

LN gộp — Q1/24: 6.67 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 9.23 / ▼ 58.0% | YoY: ▼ 0.44 / ▼ 6.1%

LN gộp — 2023: 36.8 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 0.60 / ▲ 1.8%

LN thuần — Q1/24: 13.2 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 3.00 / ▼ 18.3% | YoY: ▲ 0.70 / ▲ 5.9%

LN thuần — 2023: 55.3 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 2.70 / ▼ 4.7%

LN sau thuế — Q1/24: 10.7 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 1.90 / ▼ 15.1% | YoY: ▲ 0.30 / ▲ 2.8%

LN sau thuế — 2023: 45.2 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 3.70 / ▼ 7.5%

Kết quả kinh doanh

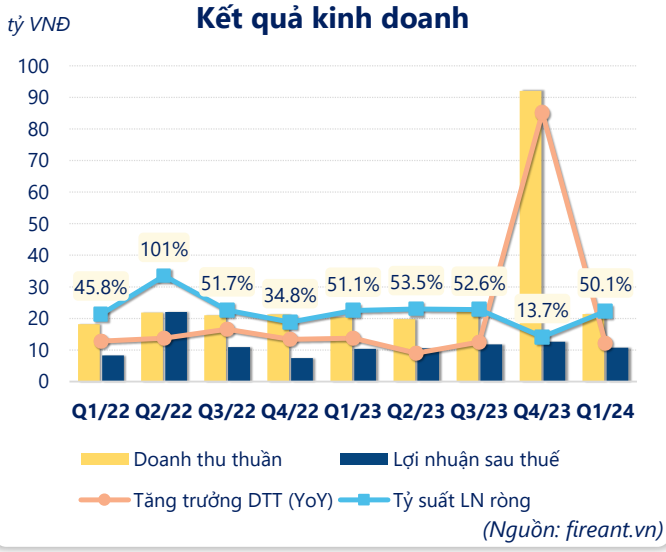

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

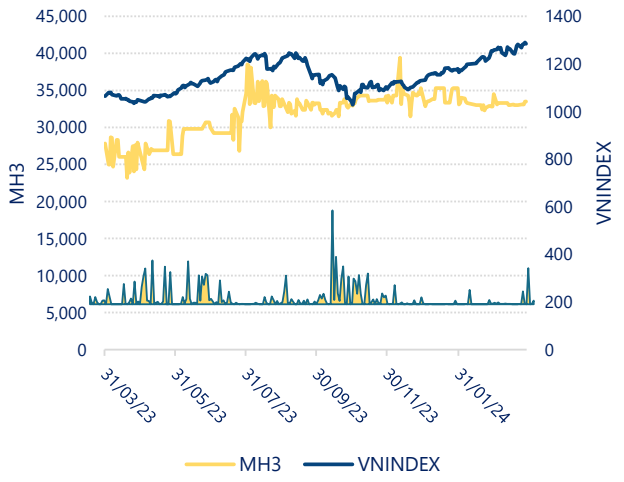

CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long (UPCOM: MH3)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

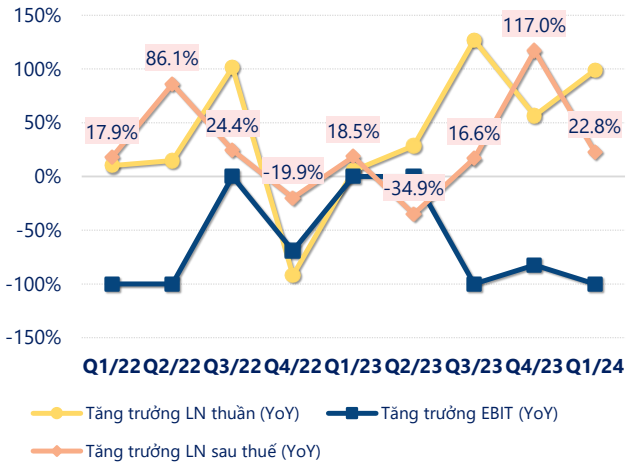

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

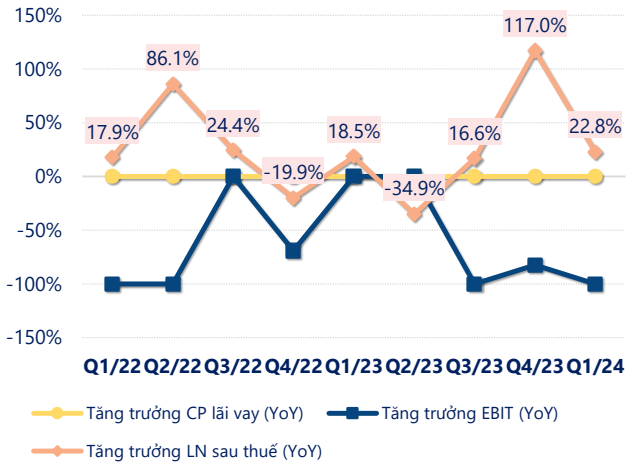

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

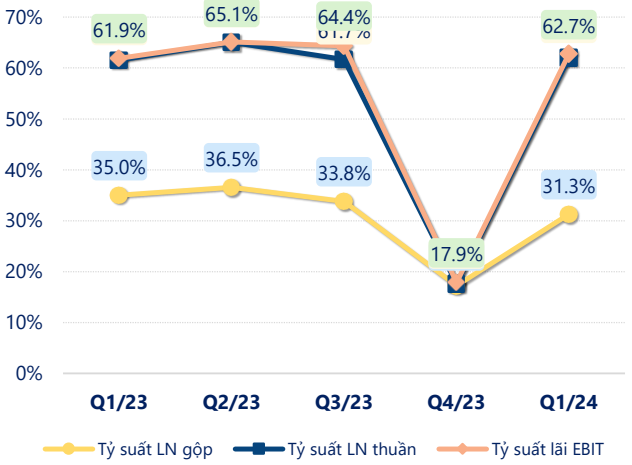

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

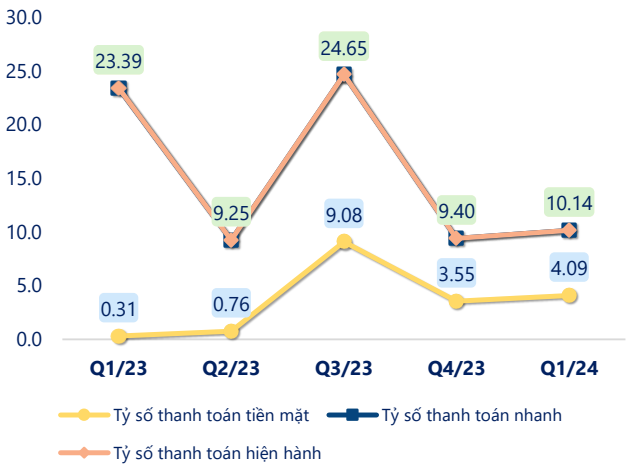

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

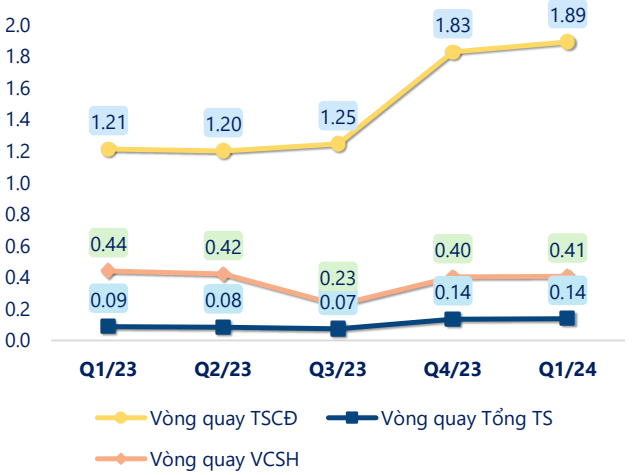

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

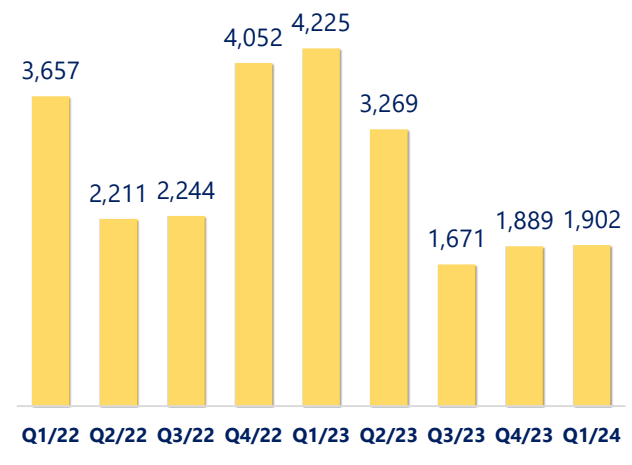

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long (UPCOM: MH3)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**21.4**	**20.3**	**5.2%**	**154**	**82.3**	**87.7%**
Giá vốn hàng bán	14.7	13.2	11.2%	118	46.1	155%
Lợi nhuận gộp	6.67	7.11	-6.1%	36.8	36.2	1.8%
Doanh thu HĐTC	11.0	8.82	24.7%	41.1	30.8	33.2%
Chi phí TC	0	0.00		0.00	0.00	6.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.02	0.02	20.4%	0.10	0.10	0.0%
Chi phí QLDN	**4.41**	**3.40**	**29.8%**	**22.5**	**8.89**	**153%**
LN thuần từ HĐKD	13.2	12.5	5.9%	55.3	58.0	-4.7%
Lợi nhuận khác	**0.15**	**0.07**	**118%**	**0.92**	**0.32**	**189%**
LN trước thuế	13.4	12.6	6.2%	56.2	58.3	-3.6%
Lợi nhuận sau thuế	**10.7**	**10.4**	**2.8%**	**45.2**	**48.9**	**-7.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**10.7**	**10.4**	**2.8%**	**45.2**	**48.9**	**-7.5%**

(Nguồn: fireant.vn)

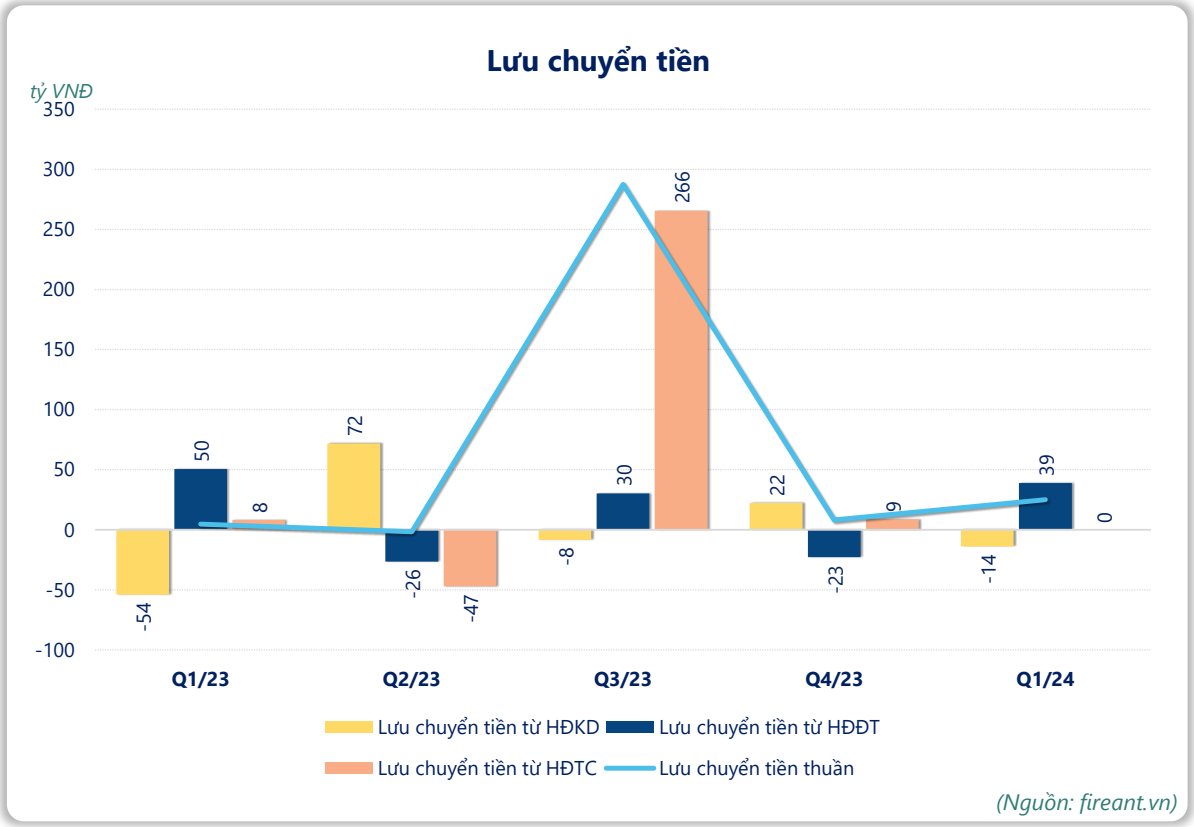

(Nguồn: fireant.vn)